

Số: 101/LĐLĐ-VP

Ninh Bình, ngày 15 tháng 4 năm 2024

Về việc triển khai thực hiện một số nhiệm vụ
trọng tâm và giao chỉ tiêu năm 2024

**Kính gửi: - Các ban LĐLĐ tỉnh;
- LĐLĐ các huyện, thành phố, công đoàn ngành.**

Thực hiện chương trình công tác công đoàn năm 2024 (Chương trình số 03/Ctr-BCH ngày 02/4/2024) của Ban chấp hành Tổng LĐLĐ Việt Nam và Quyết định số 675/QĐ-TLĐ ngày 02/4/2024 của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam về việc giao chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ năm 2024 cho LĐLĐ tỉnh Ninh Bình;

Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh thống nhất giao chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ công tác công đoàn năm 2024 cho LĐLĐ các huyện, thành phố, công đoàn ngành (có phụ lục chi tiết kèm theo). Trên cơ sở các chỉ tiêu và phương hướng, nhiệm vụ, chương trình công tác trọng tâm năm 2024 đã ban hành, các cấp công đoàn tiếp tục chú trọng triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam, Đại hội XVI Công đoàn Ninh Bình gắn với kỷ niệm 95 năm ngày thành lập tổ chức Công đoàn Việt Nam (28/7/1929-28/7/2024), 78 năm thành lập Công đoàn Ninh Bình (7/1946 - 7/2024)

Trong 6 tháng đầu năm 2024, hoàn thành việc xây dựng, ban hành các kế hoạch công tác trọng tâm và chương trình thực hiện 3 khâu đột phá cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội XVI Công đoàn Ninh Bình; ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam, 78 năm thành lập Công đoàn Ninh Bình.

2. Tiếp tục triển khai có hiệu quả kế hoạch thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”.

Các cấp công đoàn rà soát các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện chương trình hành động số 08/Ctr-LĐLĐ ngày 07/10/2021 của Ban chấp hành LĐLĐ tỉnh và kế hoạch của cấp mình về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII.

Thực hiện đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức và hiệu quả hoạt động công đoàn, hướng mạnh hoạt động về cơ sở, phù hợp với từng đối tượng đoàn viên, người lao động. Thực hiện tốt việc theo dõi, đánh giá, xếp loại tổ chức công đoàn; quan tâm củng cố, kiện toàn các công đoàn cơ sở hoạt động kém hiệu quả.

3. Đại diện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động

- Tập trung đối thoại, thương lượng tập thể, nâng cao chất lượng, mang lại lợi ích cho đoàn viên, người lao động, trọng tâm là tiền lương, tiền thưởng, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, an toàn vệ sinh lao động. Tuyên truyền, tổ chức lấy ý kiến của đông đảo người lao động tham gia xây dựng các chính sách pháp luật liên quan đến quyền lợi của người lao động như: Luật Bảo hiểm xã hội, Luật việc làm, Luật Công đoàn...

- Phối hợp thực hiện và giám sát thực hiện dân chủ ở cơ sở. Tăng cường công tác nắm bắt thông tin, lắng nghe phản ánh từ cơ sở, nắm chắc tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, người lao động, tình hình quan hệ lao động, sản xuất, kinh doanh, thực hiện chế độ chính sách của các doanh nghiệp; kịp thời phối hợp, đề xuất với cơ quan chức năng xử lý các vấn đề phát sinh, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người lao động và hoạt động công đoàn.

4. Chăm lo lợi ích đoàn viên, người lao động

- Quan tâm có hình thức cụ thể chăm lo, hỗ trợ kịp thời cho đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn, bị mất việc, ngừng việc. Nhân rộng các mô hình “Mái ấm công đoàn”, “Bữa ăn ca”, “Bữa ăn công đoàn”, quyên góp ủng hộ chia sẻ khó khăn...

- Rà soát, đánh giá hiệu quả các thoả thuận hợp tác đã ký kết để có điều chỉnh, thay đổi phù hợp. Khai thác, ký kết các Thoả thuận hợp tác mới gắn với nhu cầu, lợi ích của người lao động.

5. Công tác tuyên truyền, vận động

- Tổ chức các hoạt động Tháng công nhân năm 2024 gắn với Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động năm 2024.

- Mở đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng và tổ chức các hoạt động trong đoàn viên và người lao động nhân dịp kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam, 78 năm thành lập Công đoàn Ninh Bình.

- Thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng của đoàn viên, CNLĐ; xử lý kịp thời các diễn biến phát sinh trong công nhân lao động, nhất là thời điểm ban hành Nghị định hướng dẫn về tổ chức người lao động tại doanh nghiệp; âm mưu “Diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch nhằm chống phá Đảng, Nhà nước, tổ chức Công đoàn.

6. Triển khai phát động các phong trào thi đua chào mừng kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam

Phát động các phong trào thi đua trọng tâm như: “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất lao động trong CNLĐ; “Đổi mới, sáng tạo, hiệu quả trong hoạt động công đoàn”; phong trào “Tham mưu giỏi, phục vụ tốt” trong cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao chất lượng, hiệu quả cuộc vận động “Cán bộ, công chức, viên chức nói không với tiêu

cực”. Lựa chọn các công trình, sản phẩm, phần việc đăng ký thực hiện và gắn biển chào mừng.

7. Tập trung phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở; đẩy mạnh công tác phát triển Đảng trong CNVCLĐ

Triển khai thực hiện kế hoạch phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS năm 2024; Kế hoạch phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, nhiệm kỳ 2023-2028; Chương trình thực hiện khâu đột phá “Xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn chuyên nghiệp, có đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, nhất là chủ tịch công đoàn cơ sở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước”.

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, thuyết phục người lao động tự nguyện tham gia và thành lập tổ chức công đoàn cơ sở. Quan tâm công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp, chú trọng nội dung tập huấn về kỹ năng phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, kỹ năng đối thoại, thương lượng. Nâng cao chất lượng sinh hoạt Câu lạc bộ Chủ tịch CĐCS trong các doanh nghiệp FDI.

Tăng cường tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh; quan tâm thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định 217, 218 của Bộ chính trị (khoá XI); chú trọng công tác bồi dưỡng, giới thiệu phát triển Đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước; LĐLĐ tỉnh phối hợp tổ chức sơ kết 01 năm chương trình phối hợp giữa LĐLĐ tỉnh và Đảng uỷ khối cơ quan tỉnh về “Tham gia xây dựng Đảng, phát triển Đảng trong CNLĐ, đặc biệt là CNLĐ tại các KCN của tỉnh”.

8. Công tác nữ công

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết 6b/NQ-BCH của Tổng Liên đoàn về công tác vận động nữ CNVCLĐ và Chỉ thị số 03-CT-TLĐ về tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ trong tình hình mới, góp phần tích cực xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới.

Tổ chức các hoạt động chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của lao động nữ; quan tâm đến các hoạt động chăm lo cho con CNVCLĐ.

Tăng cường phối hợp với Ban vì sự tiến bộ phụ nữ và Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp trong công tác vận động nữ CNVCLĐ.

9. Công tác tài chính công đoàn

Triển khai quyết liệt các giải pháp để thu đúng, thu đủ và kịp thời. Chi tài chính công đoàn tiết kiệm, hiệu quả, tăng chi trực tiếp cho đoàn viên, NLĐ. Thực hiện thu kinh phí công đoàn 2% khu vực sản xuất kinh doanh qua tài khoản Công đoàn Việt Nam. Tăng cường công tác quản lý sử dụng tài chính, tài sản công đoàn theo đúng quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn.

10. Công tác kiểm tra, giám sát

Nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động uỷ ban kiểm tra công đoàn. Triển khai quyết liệt, thường xuyên, toàn diện công tác kiểm tra, chú trọng tổ chức giám

sát về tình hình thực hiện chương trình hành động của Ban chấp hành LĐLĐ tỉnh về thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị; kiểm tra, giám sát về tài chính công đoàn, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại trong công tác quản lý tài chính, tài sản.

11. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và hoạt động đối ngoại

Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các chỉ tiêu, chương trình, nhiệm vụ đã đề ra theo Nghị quyết Đại hội Công đoàn các cấp, Chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ chính trị.

Đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành, triển khai các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của các cấp công đoàn theo hướng thiết thực, khả thi, sát thực tiễn, dễ thực hiện, đảm bảo rõ mục tiêu, việc cần làm, rõ nguồn lực, cách thức thực hiện, thời gian hoàn thành; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm, thông tin báo cáo và giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong toàn hệ thống; tăng cường ứng dụng, sử dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động công đoàn; nâng cao chất lượng, hiệu quả chương trình phối hợp với các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương, ngành.

Tiếp tục củng cố và phát huy tốt mối quan hệ hợp tác, hữu nghị giữa LĐLĐ tỉnh Ninh Bình với Công đoàn tỉnh Kangwon, Hàn Quốc; tăng cường giao lưu, trao đổi kinh nghiệm về hoạt động công đoàn.

Trên đây là giao chỉ tiêu và một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2024, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh yêu cầu các ban căn cứ chương trình công tác, chức năng, nhiệm vụ lĩnh vực được phụ trách tham mưu ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các đơn vị triển khai thực hiện; LĐLĐ các huyện, thành phố, CĐN căn cứ tình hình thực tiễn của đơn vị, địa phương, nghiên cứu, cụ thể hoá, bổ sung vào chương trình công tác của cấp mình, chỉ đạo, hướng dẫn các CĐCS triển khai thực hiện hiệu quả, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu được giao. Định kỳ báo cáo kết quả sơ kết 6 tháng và tổng kết năm 2024 về LĐLĐ tỉnh (qua Văn phòng) trước ngày 31/5 và 15/11/2024. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị kịp thời báo cáo về LĐLĐ tỉnh để được hướng dẫn./

Nơi nhận:

- Tổng LĐLĐ Việt Nam; (Báo cáo)
- Các đ/c Thường trực;
- Các Ban và đơn vị trực thuộc; (Website)
- Lưu: VT.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Dương Đức Khanh



GIÁO CHI TIÊU THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CÔNG ĐOÀN NĂM 2024
(Kèm theo Công văn số 101/LĐLĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 của BTV LĐLĐ tỉnh)

STT	Nhóm chỉ tiêu	Các đơn vị														Tổng số
		LĐLĐ thành phố Ninh Bình	LĐLĐ thành phố Tam Điệp	LĐLĐ huyện Hoa Lư	LĐLĐ huyện Gia Viễn	LĐLĐ huyện Nho Quan	LĐLĐ huyện Yên Mô	LĐLĐ huyện Yên Khánh	LĐLĐ huyện Kim Sơn	Công đoàn Yên chức tỉnh	Công đoàn ngành Giáo dục	Công đoàn các KCN tỉnh	Công đoàn Ngành Y tế	CĐN Nông nghiệp và PTNT		
I VỀ TỔ CHỨC																
1	Kết nạp đoàn viên	1100	1300	800	1250	1200	1250	1200	1200	-	-	1940	30	30	11.300	
2	Thành lập CĐCS	2	2	2	2	2	2	2	2	-	-	2	1	1	20	
3	Giới thiệu đoàn viên kết nạp Đảng	121	84	77	119	148	104	117	135	64	29	48	33	22	1.101	
4	Tỷ lệ Chủ tịch CĐCS bầu mới được tập huấn, bồi dưỡng với hình thức phù hợp (%)	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	
II VỀ TUYÊN GIÁO																
1	Số người được tuyên truyền (lượt)	7.750	12.800	3.100	7.600	9.300	11.000	9.500	8.200	4.200	1.900	21.000	4.500	1.800	102.650	
2	Số CNLĐ tại các doanh nghiệp tham gia học tập nâng cao kỹ năng trình độ, kỹ năng nghề nghiệp	3450	8170	1250	3650	5380	6450	5220	3510	0	0	15300	0	800	53.180	
3	CĐCS trong doanh nghiệp tổ chức các hoạt động tháng công nhân	28	17	13	14	14	12	13	12	0	0	24	3	5	155	
III VỀ ĐẠI DIỆN, BẢO VỆ QUYỀN, LỢI ÍCH CỦA ĐOÀN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG																
1	Số cơ quan, đơn vị tổ chức HN CBCCV/C/Tổng số đơn vị	65/65	47/47	52/52	91/91	119/119	81/81	90/90	112/112	64/64	26/26	1/1	27/27	13/13	788/788	
2	Số DN nhà nước tổ chức HN NLĐ/tổng số DN	2/2	1/1	0	0	0	0	0	1/1	0	0	0	0	1/1	5/5	
3	Số DN ngoài NN tổ chức HN NLĐ/Tổng số doanh nghiệp.	40/54	26/36	18/25	21/28	21/29	17/23	20/27	16/22	0	2/3	34/47	4/6	6/8	225/308	

STT	Nhóm chỉ tiêu	Các đơn vị													Tổng số
		LĐLĐ thành phố Ninh Bình	LĐLĐ thành phố Tam Điệp	LĐLĐ huyện Hoa Lư	LĐLĐ huyện Gia Viễn	LĐLĐ huyện Nho Quan	LĐLĐ huyện Yên Mô	LĐLĐ huyện Yên Khánh	LĐLĐ huyện Kim Sơn	Công đoàn Viên chức tỉnh	Công đoàn ngành Giáo dục	Công đoàn các KCN tỉnh	Công đoàn Ngành Y tế	CĐN Nông nghiệp và PTNT	
4	Số nhà xây dựng, sửa MACĐ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	13
5	Số DN tổ chức đối thoại														5
-	DN nhà nước	2	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	1		5
-	DN ngoài NN	40	26	18	21	21	17	20	16	0	2	34	4	6	225
6	Số doanh nghiệp có tổ chức công đoàn thương lượng, ký mới TULĐTT	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	1	0	0	9
7	Số CDCS đối thoại, thương lượng với người sử dụng lao động điều chỉnh tăng giá trị bữa ăn ca theo KL số 03 của TLĐ	2	2	2	2	2	2	2	2	0	0	3	0	0	19
8	Tổ chức giám sát theo QĐ 217	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	13
9	Đăng ký đề tài, sáng kiến	330	480	150	340	400	480	410	340	170	100	250	200	100	3.750
IV VỀ NỮ CÔNG															
1	Thành lập mới Ban nữ công quản chúng ở CDCS khu vực ngoài nhà nước theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	2	0	0	10
V VỀ KIỂM TRA, GIÁM SÁT															
1	Kiểm tra đồng cấp	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	13
2	Kiểm tra, giám sát CDCS	30	22	20	30	37	26	30	34	16	8	12	9	6	280
	Trong đó, ít nhất số CDCS doanh nghiệp được kiểm tra	6	4	3	3	3	3	3	3	-	1	12	1	2	44